

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đô

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Duy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991;

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKTT: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Khu Đ, thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Lái xe công trình; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Tiếp, sinh năm 1956; Con bà: Nguyễn Thị Bàn, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh năm 1993; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

2.2. Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978 (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (có đơn xin xử vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963 (có đơn xin xử vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950 (có đơn xin xử vắng mặt)

Đều cư trú: thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

-Công ty Cổ phần Bến Thủy

Địa chỉ: Số 302-N02-B1, Khu đô thị MDV, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị S- Giám đốc Công ty Cổ phần Bến Thủy

Địa chỉ: Xóm Bền, xã Đông Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại Ng- Phó giám đốc Công ty Cổ phần Bến Thủy (có mặt)

Địa chỉ: Khu Đ, thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 ở Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề vận hành máy xúc) là nhân viên hợp đồng của Công ty Cổ phần bê tông Bến Thủy có trụ sở tại thôn V, xã Đ, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang do ông Lê Đại Nghĩa, sinh năm 1991 ở số nhà 302-N02-B1, Khu đô thị MDV, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội làm đại diện Công ty. Công việc hàng ngày của Tân là điều khiển xe máy xúc lật cho Công ty Bến Thủy. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/01/2022, Tân điều khiển xe máy xúc lật nhãn hiệu LWFL500 trong bãi tập kết vật liệu của Công ty Bến Thủy. Lúc này, có anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978 ở thôn V, xã Đ, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang làm nghề xây dựng tự do đứng ra nhận công việc vá đầu trụ cột bê tông bị lỗi của Công ty Bến Thủy. Do không chú ý quan sát, Tân đã điều khiển xe máy xúc lật hiệu LWFL500 lùi trúng vào người anh Thanh khi anh Thanh đang lấy cát, sỏi tại khu vực tập kết vật liệu của Công ty để trộn vữa. Hậu quả làm anh Thanh bị thương tích phải đi điều trị tại bệnh viện.

Sau khi nhận được tin báo, Công an xã Đ, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã đến kiểm tra hiện trường và trích xuất camera an ninh tại hiện trường vụ việc (Bút lục 86). Cơ quan điều tra đã cho Tân xem lại camera ghi lại vụ việc, Tân thừa nhận mình đã điều khiển xe máy xúc lật nhãn hiệu LWFL500 lùi trúng vào người anh Thanh.

Tại Bệnh án số DV-271 ngày 27/01/2022 của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 xác định thương tích của anh Nguyễn Văn Th: “Đa chấn thương: Chấn thương bụng kín: Vỡ 1/3 dưới trực tràng, Chấn thương tiết niệu: vỡ thành sau bàng quang thông với trực tràng, Chấn thương khung chậu: Vỡ ngành ngòì mu, chậu mu 2 bên và ổ cối phải, Chấn thương ngực kín: giập nhẹ nhu mô phổi 2 bên, tràn dịch màng phổi 2 bên do tai nạn lao động ngày thứ 3 biến chứng suy đa tạng: Suy gan, suy thận, rối loạn đông máu” (Bút lục 106).

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 154 ngày 29/6/2022 để giám định thương tích của anh Thanh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 837/22/TgT ngày 28/7/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Thương tích vết sẹo mổ trên và dưới rốn + Vết sẹo dẫn lưu hố chậu phải + Vết sẹo dẫn lưu hố chậu trái + Tổn thương rách rất sâu không còn rõ cấu trúc giải phẫu hậu môn và trực tràng + Làm hậu môn nhân tạo đại tràng Sigma kiểu Hartmann: 62%.

- Thương tích vỡ xương cánh chậu phải: 16%.

- Thương tích gãy ngành ngòì mu phải: 11%.

- Thương tích vỡ ổ cối phải + Mỏm cụt tháo khớp háng phải: 71%.
- Thương tích gãy ngành chấu mu trái: 11%.
- Thương tích gãy ngành ngò mu trái: 11%.
- Thương tích dập nhẹ nhu mô phổi, có ít dịch màng phổi hai bên + X-quang ngực: Không thấy tổn thương xương lồng ngực. Hình tim phổi hiện tại bình thường: 6%.

- Thương tích vết sẹo vùng thắt lưng: 2%.
- Thương tích vết sẹo vùng cùi chỏ trái: 2%.
- Thương tích vết sẹo mông trái: 3%.
- Thương tích vết sẹo mông phải kích thước (1x1)cm: 2%.
- Thương tích vết sẹo mông phải kích thước (2x0,3)cm: 1%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT: 71% + 62% + 16% +11% +11% +11% +6% +3%+2% + 2%+2% +1% 94%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư Số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 94% (Chín tư phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật, cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên”

*Tại Bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vô ý gây thương tích*” theo điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo xin được lấy lại Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề mà bị cáo đã nộp.

Đại diện của công ty cổ phần Bến Thủy ông Lê Đại Ngđề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tân.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 138; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 28 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/12/2022. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: Không có

- Về xử lý vật chứng: Không có

- Về dân sự: Không có

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn T, điều khiển xe máy xúc lật nhãn hiệu LWFL500 trong bãi tập kết vật liệu của Công ty Bến Thủy ở thôn V, xã Đ, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang không chú ý quan sát nên đã điều khiển xe máy xúc lật lùi trúng vào người anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978 ở thôn V, xã Đ, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang khi anh Thanh. Hậu quả, anh Thanh bị thương tích 94% (Chín tư phần trăm).

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thực hiện với anh Nguyễn Văn Th là vô ý, do trong quá trình làm việc vì sự bất cẩn, thiếu sự quan sát mà bị cáo điều khiển máy xúc trúng vào người anh Thanh khiến anh Thanh bị thương tích 94%. Với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vô ý gây thương tích*" theo quy định điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không có.

[5] Về vấn đề bồi thường dân sự: Do bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong về vấn đề bồi thường và không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, sau khi xảy ra sự việc đã khắc phục hậu quả về vấn đề bồi thường, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T lần đầu phạm tội, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy cho bị cáo Nguyễn Văn T hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[8] Đối với Công ty Cổ phần bê tông Bến Thủy là đơn vị sử dụng lao động có hợp đồng lao động với Tân và thuê anh Thanh làm công việc vá trụ bê tông, Công ty đã đáp ứng các tiêu chuẩn lao động theo quy định, việc Tân vô ý gây thương tích cho anh Thanh hoàn toàn là do lỗi vô ý của bị cáo Tân nên không có căn cứ để xử lý đối với Công ty Bến Thủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã thăm hỏi, động viên và bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 237.000.000 đồng. Anh Thanh không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án: Không có

[11] Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 138, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "*Vô ý gây thương tích*". Thời gian thử thách là 28 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/12/2022. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành

vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã thăm hỏi, động viên và bồi thường cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 237.000.000 đồng. Anh Thanh không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Q, huyện T;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

